

Hội thảo “Áp dụng mã số mã vạch trong truy xuất nguồn gốc và chống hàng giả”

Ngày 4/8/2020, tại Hà Nội, Hội Mã số mã vạch Việt Nam phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam tổ chức Hội thảo “Áp dụng mã số mã vạch trong truy xuất nguồn gốc và chống hàng giả”.



Quang cảnh Hội thảo.

Ngày 19/1/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2025 tối thiểu 30% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng mã số, mã vạch tại Việt Nam có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Hiện nay, khi nạn hàng giả, hàng nhái, hàng lưu thông không rõ nguồn gốc xuất xứ, sản phẩm chứa chất cấm, độc hại vẫn đang tồn tại, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, tài chính của người tiêu dùng, làm giảm niềm tin của người tiêu dùng đến tính minh bạch của thị trường hàng hóa, giảm uy tín của các nhà sản xuất, kinh doanh chân chính,... truy xuất nguồn gốc (TXNG) trở thành vấn đề quan tâm chung của toàn cầu. TXNG có vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung. TXNG là cơ hội để doanh nghiệp thâm nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu, đồng thời là biện pháp tích cực trong công tác chống hàng giả, nâng cao vị thế của sản phẩm, hàng hóa. Thông qua hệ thống TXNG, người tiêu dùng có khả năng tiếp cận dễ dàng các nguồn thông tin liên quan đến sản phẩm, hàng hóa qua các thiết bị di động (smart phone). TXNG là công cụ để các cơ quan quản lý kiểm soát thông tin sản phẩm sản xuất, lưu thông trên thị trường, giúp xác định chính xác, kịp thời nguyên nhân khi sự cố về chất lượng xảy ra, cũng như vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan.

Tuy nhiên, tại Việt Nam đang tồn tại một số hạn chế, bất cập, cụ thể: TXNG mới chỉ tập trung áp dụng ở một số sản phẩm và một số địa phương, thị trường lớn: Nhiều hệ thống TXNG hiện nay vẫn mang

tính khép kín, không có khả năng mở để các bên tham gia hệ thống TXNG này có thể tham gia với các hệ thống TXNG khác, do thường sử dụng các mã phân định có cấu trúc tự đặt, chỉ có giá trị phân định trong phạm vi nội bộ, mà không sử dụng các mã phân định đơn nhất toàn cầu. Việc tự đặt các mã phân định (sản phẩm, địa điểm, các bên tham gia) không đơn nhất, có thể xảy ra trường hợp trùng mã giữa các hệ thống TXNG. TXNG đòi hỏi tính chuẩn hóa cao, yêu cầu các bên tham gia TXNG cần thống nhất dùng chuẩn chung. Tuy nhiên, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún gây hạn chế cho việc thống nhất giữa các bên tham gia TXNG. Thói quen và ý thức làm việc không tuân thủ quy trình, ngại ghi chép cũng là yếu tố hạn chế thành công của các doanh nghiệp Việt Nam khi xây dựng hệ thống TXNG.

Theo ông Bùi Hữu Đạo, Phó Chủ tịch Hội Mã số mã vạch Việt Nam, mã số mã vạch trong truy xuất nguồn gốc là công cụ hữu hiệu để nâng cao sự cạnh tranh, vị thế của doanh nghiệp trên thị trường, giúp doanh nghiệp dễ dàng quản lý sản phẩm, phân phối hàng hóa trên hệ thống siêu thị, đảm bảo uy tín cho người tiêu dùng. Đồng thời, đây là căn cứ để hàng hóa hội nhập thế giới. Việc áp dụng mã số mã vạch trong chuỗi cung ứng giúp giảm 50% đầu tư nguyên liệu thô, tăng 3,5% về độ chính xác của báo giá, giảm 21% thời gian lưu kho, giảm 42% chi phí phân phối, giảm 35% kiểm kê hàng trong trung tâm phân phối, 32% giảm việc hết hàng, mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

Theo các chuyên gia, cần sử dụng rộng rãi công nghệ mã vạch trong các lĩnh vực cần thiết của đời sống từ đó tăng số lượng các doanh nghiệp sử dụng mã vạch, giúp tăng tốc độ xử lý hàng hóa và hiệu quả trong kinh doanh.

NASATI